TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2017/HSST
Ngày : 12/09/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vỹ

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bảo Nguyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 320/2017/TLST- HS ngày 28 tháng 08 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2017/QĐXX - ST ngày 30/08/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN TIẾN Đ, sinh năm 1979 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Nhà C, tập thể 14 N, phường V, quận Đ, Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 12A09, tòa nhà 19-T6, khu đô thị K, phường K, quận H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị B; Tiền án: Ngày 24/10/2012, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/08/2014; Tiền sự: Không; Bắt quả tang ngày 06/4/2017; bị tạm giữ 07/04/2017; tạm giam ngày 13/04/2017. Hiện đang tạm giam tạiTrại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Đỗ Thị Q - sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số 49 - A1 Khu đô thị Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/04/2017, Nguyễn Tiến Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 30M4-8305, khi đến khu vực khu đô thị Đại Kim - Định Công thuộc phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội, phát hiện chị Đỗ Thị Q (sinh năm 1983, trú tại: Số 49 - A1 Khu đô thị Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội) đang đi bộ trên đường, tay phải xách đồ, tay trái cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu hồng, 01 ví da màu nâu bên trong có 5.500.000 đồng và giấy tờ tùy thân. Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Q nên đã điều khiển xe máy theo chị Q, khi đến trước cửa nhà A4/145 khu đô thị Đại Kim - Định Công, Đ áp sát chị Q từ phía sau bên trái, dùng tay phải giật chiếc điện thoại và chiếc ví trên tay trái chị Q rồi phóng xe bỏ chạy. Chị Q hô hoán, đuổi theo, đến khu vực trước cửa số nhà 4 Lô E, Khu đô thị Đại Kim - Định Công thì Đ tự ngã xe máy nên bị chị Q và người dân bắt giữ, cơ quan Công an đến lập biên bản, đưa Đ cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 96/HĐĐG ngày 24/04/2017 kết luận : 01 điện thoại Iphone 6 Plus đã qua sử dụng có giá trị 7.500.000 đồng , 01 ví da có giá trị 200.000 đồng; trong ví của chị Q có số tiền 5.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản là : 13.200.000 đồng.

Ngày 19/04/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai đã trao trả chị Q điện thoại, ví da, giấy tờ tùy thân và số tiền 5.500.000 đồng, chị Q đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 285/CT-VKS ngày 24 tháng 08 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Tiến Đ về tội "Cướp giật tài sản" theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 điều 136, điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt: Nguyễn Tiến Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 2730 C- 1 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định của Pháp luật.

Ngày 06/04/2017, tại Khu đô thị Đại Kim - Định Công thuộc địa bàn phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội, sau khi phát hiện chị Đỗ Thị Q đang cầm trên tay 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 6 Plus trị giá 7.500.000 đồng , 01 ví da trị giá 200.000 đồng bên trong có 5.500.000 đồng (tổng giá trị tài sản 13.200.000 đồng) và 01 giấy chứng minh nhân dân, Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi nhanh chóng, công khai chiếm đoạt tài sản của chị Q rồi tẩu thoát. Đối chiếu quy định của Pháp luật, Nguyễn Tiến Đ đã phạm tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện việc cướp giật tài sản, Đ dùng thủ đoạn nguy hiểm: Đi xe mô tô để chiếm đoạt tài sản. Do vậy, Đ phạm tội "Cướp giật tài sản" thuộc trường hợp được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ Pháp lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng Pháp luật hình sự

Về nhân thân: Bị cáo đã có 01 tiền án năm 2012 về cùng loại tội. Mặc dù án tích đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được giáo dục, cải tạo nhưng không chịu sửa chữa, tiếp tục đi vào con đường phạm tội, có ý thức coi thường Pháp luật.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình

tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo* để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng: Khi bắt giữ bị cáo, cơ quan công an thu giữ của bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 30M4 -8305; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730C-1 đã qua sử dụng.

Theo Đ khai, chiếc xe máy Đ mượn của Huy là bạn xã hội, hiện không xác định được địa chỉ, lai lịch của Huy. Qua tra cứu, biển kiểm soát 30M4-8305 là BKS của xe máy mang tên chủ sử dụng Lê Đình K, ông K bị mất trộm xe máy năm 2014, còn số khung, số máy của xe trùng với số khung, số máy của xe máy BKS 30K-8685 mang tên đăng ký là Nguyễn Ngọc A. Do chưa xác định được địa chỉ của anh A nên chưa làm rõ được sự việc có liên quan. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 2730C-1, xét đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố : Nguyễn Tiến Đ phạm tội ‘‘ Cướp giật tài sản’’

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Tiến Đ 04 *(bốn)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/04/2017 (ngày bắt quả tang)

Về vật chứng: *(Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo Biên bản giao nhận vật chứng số 307/BBVC ngày 30/08/2017),* Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự :

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730C-1 màu đen bạc, có số Imei: 351523043300249 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí : Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo : Căn cứ Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Diệu Thúy

Nơi nhận :
- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Hoàng Mai,
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai,
- Công an quận Hoàng Mai,
- Lưu hồ sơ vụ án.